

Số: 358 /KH-THPTHG

Hạ Long, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Công văn số 5208/BGD&ĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;
- Hướng dẫn số 2728/SGD&ĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;
- Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT và các văn bản sửa đổi, bổ sung Chương trình GDPT; các hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, môn học và hoạt động giáo dục; Thông tư số 17/2025/TT-BGD&ĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT;
- Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 57/2026/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia;
- Thông tư số 02/2025/TT-BGD&ĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2026 về Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;
- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai các Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tăng cường dạy, học ngoại ngữ; Công văn số 4113/BGD&ĐT-GDPT ngày 02/7/2026 về triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc;
- Công văn số 3711/UBND-VHXXH ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 gắn với tăng cường giáo dục toàn diện, rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật;
- Công văn số 2949/SGD&ĐT-GDPT ngày 05/9/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Quảng Ninh v/v xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch bài dạy cấp trung học từ năm học 2026-2027;
- Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Sở GD&ĐT; các quy định về kiểm tra, đánh giá, dạy thêm học thêm, chuyển đổi số, an toàn trường học,

y tế học đường, giáo dục STEM, hướng nghiệp, kiểm định chất lượng và các văn bản có liên quan;

- Căn cứ tình hình thực tế của Trường THPT Hòn Gai, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, quy mô học sinh, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và yêu cầu phát triển nhà trường năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Hạ Long nằm ở khu vực trung tâm của thành phố Quảng Ninh, có vị trí quan trọng trong không gian phát triển đô thị của thành phố, có vị trí thuận lợi, kinh tế chủ yếu phát triển theo hướng thương mại, dịch vụ, du lịch và các hoạt động kinh doanh đô thị. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng cao; cơ sở hạ tầng và diện mạo đô thị ngày càng được đầu tư, chỉnh trang.

Về văn hóa – xã hội, phường có đời sống văn hóa phong phú, các hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được quan tâm. Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách và hộ có hoàn cảnh khó khăn được chú trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng địa phương ngày càng văn minh, hiện đại.

Đây là cơ sở để Trường THPT Hòn Gai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ; tăng cường giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống và năng lực thích ứng; đồng thời phát huy vai trò của nhà trường trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027

2.1. Đặc điểm học sinh

Năm học 2026-2027, Trường THPT Hòn Gai có 50 lớp với 2196 học sinh. Số lượng học sinh được phân bố như sau:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật	HS học 2 buổi/ngày	Ghi chú
6	2	100	58	0	0	100	
7	2	97	63	0	1	96	
8	2	78	43	0	0	78	
9	2	79	41	0	0	79	
10	14	626	306	9	13	612	
11	15	662	344	9	12	650	
12	13	554	271	1	17	537	
Tổng	50	2196	1126	19	43	2152	

** Về đặc điểm học sinh*

Học sinh nhà trường chủ yếu thuộc các phường lân cận trường. Khối THPT có điểm đầu vào hàng năm thuộc top đầu tuyển sinh trong toàn thành phố. Học sinh có sự đa dạng về năng lực học tập, hoàn cảnh gia đình, sở thích, năng khiếu và định hướng nghề nghiệp. Nhà trường tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm phát huy năng lực, sở trường của từng học sinh, đồng thời quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu thế có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Năm học 2026-2027, Trường THPT Hòn Gai có tổng số 108 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó 20 nam, 88 nữ, cụ thể:

+ Cán bộ quản lý: 04 người;

+ Giáo viên: 99 người;

+ Nhân viên: 05 người, gồm: 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 kế toán, 01 nhân viên thư viện kiêm nhân viên y tế, 01 nhân viên thiết bị và 01 nhân viên giáo vụ, (ngoài ra nhà trường hợp đồng với 09 nhân viên thực hiện nhiệm vụ Lao công và Bảo vệ).

- Về trình độ chuyên môn: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định; trong đó có 67 cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn, chiếm 62,04%. Đội ngũ cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Về cơ cấu giáo viên theo thành 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng: Tổ Toán – Tin: 21; tổ Tự nhiên: 21; tổ Ngữ văn: 18; tổ Xã hội 23; tổ Ngoại ngữ 22 và tổ Văn phòng 12. Đội ngũ giáo viên đáp ứng giảng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trong năm học 2026-2027. Giáo viên có chuyên môn tương đối đồng đều, có kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh; giáo viên có tinh thần đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy học các môn lựa chọn và chuyên đề học tập, giáo dục STEM, giáo dục trí tuệ nhân tạo, tăng cường ngoại ngữ và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, bố trí và sử dụng đội ngũ hợp lý; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số, năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp dạy học. Nhà trường chủ động phát huy năng lực của đội ngũ, tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Diện tích nhà trường hơn 19.100m², diện tích bình quân đạt 8,7m²/học sinh, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Hệ thống cơ sở vật chất được đảm bảo với số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật... đảm bảo yêu cầu theo quy định. Cụ thể:

+ Nhà trường có 50 phòng học; 03 phòng thực hành Lí, hóa, sinh; 01 nhà Thư viện 02 tầng, 03 phòng tin học; 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Đoàn TN; 01 văn phòng; 03 phòng bảo vệ; 01 phòng y tế; 10 phòng chuyên môn; 04 phòng làm việc của Ban Lãnh đạo; 01 phòng thiết bị mạng; 01 phòng kế toán; 01 phòng truyền thống; 02 phòng hội đồng và 02 phòng họp nhỏ; 01 phòng khảo thí; 01 phòng tiếp dân; 01 phòng tư vấn tâm lý; 04 phòng chuyên gia và 01 phòng chuẩn bị.

+ Hệ thống các phòng học có đủ hệ thống ánh sáng, quạt trần, điều hòa thoáng mát.

- Trường đã được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (thiết bị dạy học các bộ môn; máy vi tính, ...).

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ về trang thiết bị cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường, trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đã xây dựng website theo chỉ đạo của Sở GDĐT với mục đích quảng bá, đăng tải và trao đổi thông tin giữa giáo viên và học sinh trong trường.

- Tất cả các phòng học đều được trang bị thiết bị công nghệ thông minh (như máy chiếu, ti vi, loa trợ giảng...). Tuy nhiên, các phòng học bộ môn còn thiếu nhiều thiết bị.

- Đã khai thác tương đối hiệu quả CSVC-TBDH hiện có ở trong các phòng học, phòng học bộ môn, ... (*máy tính, thiết bị thông minh, thiết bị thí nghiệm, thực hành, tranh ảnh, bản đồ, đài, băng đĩa...*).

2.4. Thuận lợi và khó khăn chủ yếu

a. Thuận lợi

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, từng bước chủ động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp của cha mẹ học sinh. Sự phát triển kinh tế, công nghiệp, đô thị hóa trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, ngoại ngữ và kết nối với các cơ quan, doanh nghiệp. Truyền thống 70 năm xây dựng và phát triển của nhà trường là nền tảng để tập thể tiếp tục đoàn kết, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Khó khăn

Năng lực, hoàn cảnh, sở thích và định hướng nghề nghiệp của học sinh không đồng đều, đòi hỏi tăng cường dạy học phân hóa và hỗ trợ cá thể. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập và các hoạt động

STEM/STEAM, giáo dục AI, ngoại ngữ đặt ra yêu cầu cao về xây dựng thời khóa biểu, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất và bồi dưỡng chuyên môn. Yêu cầu nâng cao chất lượng học sinh giỏi, tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học tạo áp lực trong việc vừa bảo đảm chương trình, vừa nâng cao chất lượng giáo dục. Cơ cấu giáo viên ở một số môn còn hạn chế; cơ sở vật chất, thiết bị cần tiếp tục được bổ sung, nâng cấp. Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh chưa đồng đều, cần tiếp tục đổi mới hình thức phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề năm học 2026-2027: ***“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”***, Trường THPT Hòn Gai tập trung xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, an toàn, thân thiện và sáng tạo; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập.

Nhà trường tập trung thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm sau:

1.1. Đổi mới xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đúng quy định, thực chất, linh hoạt, khoa học, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm học sinh và yêu cầu phát triển của nhà trường; tăng cường tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

1.2. Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; ưu tiên củng cố kiến thức nền tảng, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng số và các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, đề án về tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước tạo môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá, chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, dự án học tập và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; tăng cường tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, y tế trường học, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn trường học, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh.

Tăng cường các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; gắn giáo dục thể chất với rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực và hình thành lối sống lành mạnh cho học sinh; triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục lớp 12, tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT khoa học, hiệu quả, phù hợp với năng lực và nhu cầu của từng nhóm học sinh, không gây quá tải; nâng cao chất lượng các môn thi tốt nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng, giúp học sinh lựa chọn ngành nghề, cơ sở đào tạo và hướng đi sau THPT phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu của thị trường lao động.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, triển khai khung năng lực số cho người học và năng lực số của nhà giáo; tăng cường bồi dưỡng kiến thức khoa học, công nghệ, tin học, kỹ năng khai thác dữ liệu và khả năng cá thể hóa hoạt động dạy học bằng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học vụ AI”; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, số hóa hồ sơ quản lý, học bạ số, chữ ký số, văn bằng số và các nền tảng quản trị nhà trường. Từng bước hình thành mô hình “Trường học số - Giáo viên số - Học sinh số - Quản trị giáo dục số”.

1.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và tinh thần đổi mới; thực hiện hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học.

Tăng cường dự giờ, thao giảng, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ chuyên môn; phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán và giáo viên có năng lực trong việc dẫn dắt, hỗ trợ đồng nghiệp và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.7. Tăng cường công tác kiểm định và cải tiến chất lượng giáo dục, thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá; xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống minh chứng, dữ liệu giáo dục; sử dụng kết quả đánh giá để xác định điểm mạnh, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp cải tiến phù hợp. Từng bước xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, trong đó mọi hoạt động quản lý, dạy học và giáo dục đều hướng tới kết quả thực chất và sự tiến bộ của học sinh.

1.8. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa ứng xử và trách nhiệm công dân cho học sinh; thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các nguy cơ, rủi ro trên môi trường mạng.

Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Ban Lãnh đạo, các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng mối quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội chặt chẽ, trách nhiệm và hiệu quả.

Mục tiêu xuyên suốt của nhà trường trong năm học 2026-2027 là: đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị và tổ chức dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng học tập, rèn luyện và năng lực của học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng AI; phấn đấu để mỗi học sinh đều được quan tâm, được phát triển và có cơ hội tiên bộ, mỗi

giáo viên không ngừng đổi mới và mỗi hoạt động giáo dục đều hướng tới “kết quả thực chất”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh

a) Về chất lượng học tập

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 100%.
- Tỷ lệ học sinh có kết quả xếp loại Học tập tốt trên 80%, còn lại là Khá (Không có học sinh xếp loại đạt và chưa đạt)

b) Về chất lượng tu dưỡng rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống

- Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện tốt trên 96%, còn lại là Khá (Không có học sinh xếp loại đạt và chưa đạt).
- Trên 90% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.
- Phân đầu có từ 15 học sinh trở lên được xem xét kết nạp Đảng.
- 100% học sinh được tuyên truyền và thực hiện tốt về phòng chống cháy nổ, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, các quy định của pháp luật...
- 100% các lớp học có “Đội tuyên truyền ATGT trong các lớp học”.
- Không có học sinh bị tử vong do đuối nước, tỉ lệ học sinh biết bơi khi kết thúc năm học đạt từ 40% đến 60%.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Tất cả các môn văn hóa đều tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, số giải đạt được phân đầu tăng hơn so với năm học 2025-2026.

2.3. Chỉ tiêu tốt nghiệp THPT và đỗ đại học cao đẳng năm 2027

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2027 là 100%.
- Tỷ lệ học sinh đỗ đại học nguyện vọng 1 trên 97%.

2.4. Chỉ tiêu về đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

a) Về tư tưởng chính trị

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành, nội quy, quy định của đơn vị; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do Sở cũng như các cấp quản lý tổ chức; được tuyên truyền về tác phong gương mẫu, lối sống giản dị, gần gũi với quần chúng, bạn bè, đồng nghiệp, với học sinh; có tinh thần tập thể đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong chuyên môn và sinh hoạt, biết phê phán những sai trái và bảo vệ cái đúng; thận trọng trong phát ngôn; tự giác trong công tác và các hoạt động của nhà trường;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nền nếp công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Về chuyên môn nghiệp vụ

** Đối với cán bộ, giáo viên:*

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc những quy định chuyên môn;
- 100% giáo viên sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có;
- 100% giáo viên tham gia xây dựng hoặc sử dụng các video bài giảng; khai thác kho học liệu số do Bộ và Sở hướng dẫn; bổ sung ngân hàng đề kiểm tra;
- 100% giáo viên không vi phạm quy định về “Dạy thêm, học thêm” theo thông tư 29;
- 100% giáo viên nếu có học sinh yếu, kém thì sẵn sàng tham gia hoạt động phụ đạo cho những học sinh này tiến bộ trở thành khá;
- Trên 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức;
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác Bồi dưỡng thường xuyên;
- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá xếp loại Đạt trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên THPT;
- 100% các môn tổ chức dạy bài học Năng lực số dưới hình thức nhóm môn hoặc môn dạy độc lập; từng bước 100% các môn đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học (dưới dạng nhúng);
- 100% giáo viên khai thác không gian mạng Internet, AI, sử dụng hệ thống OLM của nhà trường trong việc giao việc và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà;
- 100% cán bộ, giáo viên đánh giá học sinh đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh; phối hợp với bộ phận khảo thí tổ chức tốt các kỳ kiểm tra định kỳ cho học sinh;
- 100% nhóm môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề, đề kiểm tra đối với bài kiểm tra định kỳ và cấu hình chúng lên phần mềm đối với những môn kiểm tra trên máy tính;
- 100% các tổ chuyên môn tổ chức được ít nhất 01 buổi ngoại khóa và 02 buổi sinh hoạt chuyên đề trong năm học;
- Hướng dẫn, bảo trợ cho ít nhất 05 sản phẩm tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở tổ chức.

** Đối với nhân viên văn phòng:*

- Bộ phận kế toán thực hiện thu chi đúng nguyên tắc, giải quyết đúng và kịp thời chế độ của viên chức, lao động trong cơ quan, công khai tài chính hằng quý, hằng năm;

- Nhân viên thư viện thực hiện tốt nề nếp công vụ, tự bồi dưỡng để đảm bảo được nghiệp vụ công tác thư viện, quản lý tốt tài sản của thư viện;

- Nhân viên y tế, văn thư, thiết bị, giáo vụ: Phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo nhà trường phân công.

- Bộ phận bảo vệ tăng cường bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, nhất là dịp nghỉ hè, lễ, Tết. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng thất thoát tài sản nhà trường, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các trường hợp làm mất trật tự, an ninh trường học, thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện đúng tác phong, nề nếp;

- Nhân viên tạp vụ (lao công) làm tốt vệ sinh trường lớp, văn phòng và phòng làm việc, bảo đảm nước uống cho CB, GV, HS.

2.5. Chỉ tiêu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư, trang bị thêm máy tính, đường truyền mạng, các trang thiết bị phòng thí nghiệm thực hành, thực hành Stem, hóa chất cho các phòng thí nghiệm, thực hành đủ về số lượng, chất lượng để đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, nhất là đối với việc thực hiện Chương trình GDPT 2018;

- Bảo đảm đường truyền mạng Internet luôn hoạt động tốt, thông suốt để phục vụ cho công tác quản lý và dạy học; đảm bảo các điều kiện nền tảng để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp một cách tốt nhất theo yêu cầu của chuyển đổi số cũng như để ứng phó với các tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp;

- Xây dựng khuôn viên nhà trường “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

2.6. Chỉ tiêu về thi đua, khen thưởng

a) Tập thể

- Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND thành phố.

- Đoàn trường đạt danh hiệu “Đoàn trường vững mạnh xuất sắc”.

b) Cá nhân

* Danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: 03

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 30

- Lao động tiên tiến: đạt 100%.

* Khen thưởng:

- Huân chương lao động hạng III: 01

- Bằng khen của TTCP: 02

- Bằng khen của UBND thành phố: 02

- Bằng khen của Bộ GDĐT: 02

- Bằng khen của Thành đoàn Quảng Ninh: 01

- Giấy khen của Giám đốc Sở: 12

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2026-2027

1. Xác định môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, môn học tự chọn

* Nội dung giáo dục năm học 2026-2027

+ **Khối THPT**

Nội dung giáo dục	Môn học bắt buộc	Số tiết/năm
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Tiếng Anh/ Tiếng Pháp	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP-AN	35
Môn học lựa chọn	Vật lí	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
	Địa lý	70
	Tin học	70
	GDKT&PL	70
Chuyên đề học tập lựa chọn	3 cụm chuyên đề	105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục địa phương		35

+ **Khối THCS:**

Nội dung giáo dục	Môn học bắt buộc	Số tiết/năm
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	140
	Toán	140
	Tiếng Pháp	105
	Lịch sử và Địa lí	105
	Giáo dục công dân	35
	Khoa học tự nhiên	140
	Công nghệ	Lớp 6, 7: 35; Lớp 8,9: 52
	Tin học	35
	Giáo dục thể chất	70
	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70

Môn học lựa chọn	Toán pháp (Chỉ áp dụng đối với lớp 9)	70
	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp)	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục địa phương		35

** Về môn học lựa chọn và chuyên đề học tập*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh các khối lớp được tổ chức học tập các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và lựa chọn theo quy định; việc lựa chọn môn học và chuyên đề học tập được thực hiện phù hợp với nguyện vọng của học sinh, định hướng nghề nghiệp, điều kiện đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề
1	10A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
2	10A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
3	10A3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
4	10A4	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh
5	10A5	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa
6	10A6	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
7	10A7	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
8	10B1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
9	10B2	Lí, KTPL, Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Lí, Văn
10	10B3	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Văn, Địa
11	10B4	Địa, KTPL, Tin, Mỹ thuật	Toán, Văn, Sử
12	10B5	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (CN)	Toán, Văn, Sử
13	10B6	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (CN)	Toán, Lí, Văn
14	10B7	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Văn, Địa
15	11A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
16	11A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
17	11A3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
18	11A4	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Văn
19	11A5	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
20	11A6	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
21	11A7	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Tin, Văn

22	11A8	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Sinh, Văn
23	11B1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
24	11B2	Địa, KTPL, Âm nhạc, Tin	Toán, KTPL, Văn
25	11B3	Địa, KTPL, Âm nhạc, Tin	Toán, Địa, Văn
26	11B4	Địa, KTPL, Mỹ thuật, Tin	Toán, KTPL, Văn
27	11B5	Hóa, Địa, Sinh, Lý	Toán, Lí, Văn
28	11B6	Địa, KTPL, Mỹ thuật, Tin	Toán, Địa, Văn
29	11B7	Địa, KTPL, Mỹ thuật, Tin	Toán, Địa, Văn
30	12A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Tin
31	12A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
32	12A3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
33	12A4	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
34	12A5	Địa, KTPL, Mỹ thuật, Âm nhạc	Toán, Lịch sử, Văn
35	12A6	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
36	12A7	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
37	12B1	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (CN)	Toán, Lịch sử, Văn
38	12B2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Văn
39	12B3	Địa, KTPL, Tin, Mỹ thuật	Toán, Văn, Địa
40	12B4	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Lịch sử, Văn
41	12B5	Địa, KTPL, Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Lịch sử, Văn
42	12B6	Địa, KTPL, Tin, Âm nhạc	Toán, nhạc, Văn

2. Xây dựng khung thời gian kế hoạch giáo dục

Nhà trường xây dựng khung thời gian kế hoạch năm học 2026-2027 (*Phụ lục 1 kèm theo KH này*). Năm học thực hiện 35 tuần chương trình (học kỳ I: 18 tuần; học kỳ II: 17 tuần), trong khung 37 tuần giáo dục. Mỗi tiết học 45 phút; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học (không tính tiết hoạt động). Khối 10, 11 không quá 35 tiết/tuần; khối 12 không quá 40 tiết/tuần.

2.1. Thời lượng chương trình buổi 1

+ **Khối THPT:**

Nội dung	Số tiết/lớp/năm	Ghi chú
Toán	105	03 tiết/tuần
Ngữ văn	105	03 tiết/tuần
Tiếng Anh/ Tiếng Pháp	105	03 tiết/tuần

Nội dung	Số tiết/lớp/năm	Ghi chú
Lịch sử	52	Bố trí 2 tiết/tuần ở một học kỳ và 1 tiết/tuần ở học kỳ còn lại theo từng khối
GDQPAN	35	01 tiết/tuần
Giáo dục thể chất	70	02 tiết/tuần
Mỗi môn lựa chọn	70	02 tiết/tuần/môn
Chuyên đề học tập	105	03 tiết/tuần theo tổ hợp chuyên đề
Hoạt động TNHN	105	03 tiết/tuần
Giáo dục địa phương	35	01 tiết/tuần

+ Khối THCS:

Nội dung	Số tiết/lớp/năm	Ghi chú
Ngữ văn	140	04 tiết/tuần
Toán	140	04 tiết/tuần
Tiếng Pháp	105	03 tiết/tuần
Lịch sử và Địa lí	105	Bố trí 2 tiết/tuần phân môn này và 1 tiết/tuần cho phân môn còn lại ở một học kỳ và đổi lại ở học kỳ còn lại và phân bố lịch ở các khối
Giáo dục công dân	35	01 tiết/tuần
Khoa học tự nhiên	140	04 tiết/tuần (cho 3 phân môn Lý Hóa, Sinh)
Công nghệ	Lớp 6,7: 35; Lớp 8,9: 52	Lớp 6, 7: 01 tiết/tuần; lớp 8,9: 2tiết/tuần kỳ này thì kỳ còn lại 02 tiết/tuần
Tin học	35	03 tiết/tuần theo tổ hợp chuyên đề
GDTC	70	02 tiết/tuần
Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	02 tiết/tuần
Hoạt động TNHN	105	03 tiết/tuần
Giáo dục địa phương	35	01 tiết/tuần

Thời lượng chương trình buổi 1 được phân bố như sau: khối 10 bố trí 29 tiết/tuần ở học kỳ I và 28 tiết/tuần ở học kỳ II; khối 11 cũng thể hiện 29 tiết/tuần ở học kỳ I và 28 tiết/tuần ở học kỳ II; khối 12 thể hiện 28 tiết/tuần ở học kỳ I và 29 tiết/tuần ở học kỳ II. Các lớp học Tiếng Pháp được bố trí 02 tiết/tuần để học ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh), khối 9 có thêm 02 tiết/tuần học Toán học bằng tiếng Pháp.

2.2. Chương trình dạy học và hoạt động giáo dục buổi 2

Hoạt động	Đối tượng	Thời gian/thời lượng	Nội dung trọng tâm
Bồi dưỡng HSG cấp thành phố	HS có năng lực bộ môn, tự nguyện; 12 môn theo kỳ thi của Sở.	2 tiết/tuần/môn; từ 22/8/2026 đến 03/12/2026; 26 tiết.	Bám cấu trúc đề thi HSG cấp tỉnh, phát triển năng lực chuyên sâu, luyện kỹ năng làm bài.
Ôn thi tốt nghiệp THPT	Học sinh khối 12 tự nguyện đăng ký theo môn thi.	2 tiết/tuần/môn; từ đầu năm đến hết năm học; tối đa 70 tiết/môn.	Bám cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT; tổ chức lớp theo mức độ tương đồng về năng lực khi phù hợp.
Phụ đạo học sinh chưa đạt	Học sinh chưa đạt sau học kỳ trước.	Tổ chức ở học kỳ liền sau; linh hoạt trực tiếp/trực tuyến/kèm nhóm. Dự kiến 10 tuần.	Củng cố yêu cầu cần đạt, ưu tiên kiến thức - kỹ năng nền tảng.
STEM/STEAM; năng lực số/kỹ năng số	Hs toàn trường	- Buổi 2; - 12 tiết/lớp/năm học.	Nghiên cứu KHKT, dự án STEM/STEAM, Dạy học theo Khung năng lực số, kỹ năng số.
Trí tuệ nhân tạo AI	Hs toàn trường	- Buổi 2; - 12 tiết/lớp/năm học	Dạy học nội dung cốt lõi về trí tuệ nhân tạo cho HS theo khung trí tuệ nhân tạo AI.
Hướng nghiệp, phân luồng	Toàn trường.	Tích hợp và tổ chức hoạt động theo khối/lớp; tăng cường ở HK II.	Khối 12 tập trung lựa chọn nghề; khối 10, 11 trải nghiệm nghề, tìm hiểu thị trường lao động, trường ĐH/CĐ.
Câu lạc bộ	HS tự nguyện.	Theo lịch tuần/tháng.	Tiếng Anh, truyền thông, KHKT/STEM và các CLB phù hợp nhu cầu.
Các hoạt động đột xuất hoặc phối hợp với các đơn vị khác	Theo công việc/Theo công văn phối hợp		

3. Xây dựng và ban hành kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo Khung Phụ lục I¹; bảo đảm bám sát Chương trình GDPT 2018, yêu cầu cần đạt, thời lượng quy định và điều kiện thực tế. Kế hoạch môn học phải thể hiện tiến độ chương trình, thiết bị/học liệu, kiểm tra - đánh giá, nội dung giáo dục tích hợp, hoạt động thực hành - thí nghiệm, thư viện, STEM/STEAM, năng lực số và các điều chỉnh cho học sinh khuyết tật.

3.1.1. Hướng dẫn các nội dung tích hợp, liên môn và nội dung tăng cường trong KH dạy học các môn học

Nội dung	Khối/đối tượng	Yêu cầu tổ chức	Kết quả cần đạt
Phát triển năng lực số	6,7,8,9,10, 11, 12	- Tích hợp mục tiêu năng lực số vào KHGD môn học và KHBD; khai thác học liệu số, OLM, phòng Tin học, phòng học thông minh; giáo dục an toàn số. - Thời lượng tích hợp: 10%/tổng số tiết dạy/học kỳ.	HS hình thành và phát triển các miền năng lực theo Khung năng lực số; biết tìm kiếm, đánh giá, tạo nội dung, giao tiếp và bảo vệ an toàn trên môi trường số.
Giáo dục AI	6,7,8,9,10, 11, 12	- Bố trí trong KHGD tổ, nhóm chuyên môn. - Thời lượng: 10%/tổng số tiết/ học kỳ.	HS biết sử dụng, kiểm chứng, phân tích và vận dụng AI an toàn, trung thực, có trách nhiệm; tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân.
STEM/STEAM	6,7,8,9,10, 11, 12	Các môn Toán, Vật lý, Hóa, Sinh/KHTN, Công nghệ, Tin học tối thiểu 01 bài/môn/khối/học kỳ; tổ chức hoạt động trải nghiệm và ngày hội STEM.	Sản phẩm/dự án gắn vấn đề thực tiễn; phát triển giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và hướng nghiệp.
Tiếng Anh	Toàn trường	Tăng giao tiếp, sử dụng thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài bằng tiếng Anh, phát triển CLB tiếng Anh, ngày hội, ngoại khóa; khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng và từng bước hỗ trợ dạy học một số nội dung bằng tiếng Anh theo điều kiện.	Nâng cao năng lực giao tiếp, hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh; góp phần thực hiện lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

¹ Công văn 2949/SGDDĐT-GDPT ngày 05/9/2026 của Sở GDĐT v/v xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch bài dạy cấp trung học từ năm học 2026-2027.

Nội dung	Khối/đối tượng	Yêu cầu tổ chức	Kết quả cần đạt
Tiếng Pháp	6,7,8,9 và 3 lớp 10B5, 11B5, 12A5	Tăng giao tiếp, sử dụng thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài bằng tiếng Pháp, phát triển CLB tiếng Pháp, ngày hội Pháp ngữ.	Nâng cao năng lực giao tiếp, hình thành môi trường sử dụng tiếng Pháp;
Giáo dục giá trị, pháp luật, ATGT, môi trường	6,7,8,9,10, 11, 12	Lồng ghép phù hợp trong GDKT&PL/GDCD, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí, Sinh học và hoạt động giáo dục; không làm tăng tải cơ học.	Phát triển phẩm chất, ý thức công dân, văn hóa ứng xử, trách nhiệm cộng đồng, kỹ năng phòng tránh rủi ro.
Giáo dục Quốc phòng và An ninh	6,7,8,9	Lồng ghép phù hợp trong GDCD, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm.	Phát triển phẩm chất, ý thức công dân, hiểu biết về nền GDQPAN toàn dân

3.1.2. Quy định kiểm tra, đánh giá

Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp hợp lý đánh giá thường xuyên và định kỳ, bám sát yêu cầu cần đạt. Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, bản đặc tả, cấu trúc đề, hình thức và thời lượng phù hợp từng môn; tăng cường đánh giá qua sản phẩm, dự án, thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và kiểm tra trên môi trường số cho khối THPT đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và bước đầu với môn Tin học. Tiến tới sẽ áp dụng trong toàn trường khi đủ điều kiện.

Nội dung	Quy định thực hiện
Ra đề/Thiết lập ngân hàng câu hỏi	Đối với ra đề: Có ma trận và bản đặc tả; nội dung chính xác, phù hợp yêu cầu cần đạt, mức độ nhận thức; kiểm soát ngữ liệu, bản quyền và chủ quyền quốc gia. Hệ thống ngân hàng câu hỏi: Nội dung chính xác, phù hợp yêu cầu cần đạt, mức độ nhận thức; kiểm soát ngữ liệu, bản quyền và chủ quyền quốc gia, cấu hình câu hỏi lên hệ thống K12-online.
Thiết lập đề	Cấu hình ma trận đề, chuẩn về nội dung, phù hợp với yêu cầu cần đạt, kiểm soát ngữ liệu, lựa chọn số lượng mã đề, số câu trùng lặp ở mỗi mã đề và cài đặt thời gian diễn ra kỳ kiểm tra.
Duyệt đề	Thực hiện theo phân cấp chuyên môn; tổ/nhóm trưởng rà soát nội dung, cấu trúc, đáp án/hướng dẫn chấm trước khi in/sử dụng.
In ấn - bảo mật	Bảo đảm quy trình bảo mật, phân công người chịu trách nhiệm; tài khoản admin, tài khoản học sinh, đề, đáp án và dữ liệu số được lưu trữ an toàn.

Nội dung	Quy định thực hiện
Chấm - trả bài	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm; bảo đảm khách quan; trả bài, phản hồi, phân tích lỗi và hướng dẫn học sinh cải thiện. Trên môi trường số có cài đặt chức năng xem điểm khi kết thời gian kiểm tra của môn học đó.
Cập nhật điểm	Giáo viên cập nhật SMIS đúng tiến độ, chính xác; tổ/nhóm theo dõi số đầu điểm và tiến độ kiểm tra.
Lưu trữ	Thực hiện hồ sơ điện tử theo quy định; chỉ in khi cần phục vụ kiểm tra/lưu trữ theo quy định.
HS khuyết tật	Căn cứ kế hoạch giáo dục cá nhân và dạng/mức độ khuyết tật để giảm tải nội dung, gia hạn thời gian, thay đổi hình thức viết sang vấn đáp/thực hành hoặc điều chỉnh phù hợp; đánh giá sự tiến bộ của từng em.

Thời gian kiểm tra định kỳ toàn trường thực hiện theo Kế hoạch thời gian năm học (phụ lục 1 của KH này).

3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

Các tổ/nhóm chuyên môn và bộ phận được phân công xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo Khung Phụ lục II (công văn 2849/SGDDĐT-GDPT). Hoạt động phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm, đối tượng, lực lượng phối hợp, sản phẩm/kết quả cần đạt, phương án an toàn và cách thức đánh giá.

3.2.1. Triển khai dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường

- Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

- Tổ chức thi cấp trường, lựa chọn những dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật có tính ứng dụng, khả thi để dự thi cấp cụm trường, cấp tỉnh.

3.2.2. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường

- Thời gian thực hiện: dự kiến tháng 01, 03/2027.

3.2.3. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền về: Xây dựng môi trường học tập/môi trường sống; công tác phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục an toàn giao thông; sử dụng mạng xã hội an toàn;

TT	Cá nhân/Tập thể thực hiện	Nội dung ngoại khóa	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1	Các lớp: 10B4, B5, B6, B7	Xây dựng trường học Hạnh phúc	Tuần 4 tháng 9/2026	
2	Các lớp: 10A1, A2, A3, A4	Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam	19/10/2026	

3	Các lớp: 10A5, A6, A7, 10B1	Tuyên truyền pháp luật/Phiên tòa giả định	Tuần 3 tháng 12/2026	
4	Các lớp: 10B2, B3, 11A1, A2	Bình đẳng giới và an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; Phòng chống bạo lực học đường	Tuần 4 tháng 01/2026	
5	Các lớp: 11A3, A4, A5, A6	Mừng Đảng, mừng xuân Đinh Mùi 2027	15/02/2026	
6	Các lớp: 11A7, A8, B1, B2	Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam/ Sử dụng mạng xã hội tích cực	Tuần 3 tháng 04/2026	
7	Các lớp: 11B3, B4, B5, B6, B7	Học Bác lòng ta trong sáng hơn	Tuần 3 tháng 05/2026	

3.2.4. Hoạt động trải nghiệm STEM

- Các tổ chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội STEM
- Trải nghiệm và Sáng tạo;
- Lựa chọn sản phẩm STEM để tham gia ngày hội theo kế hoạch.

3.2.5. Hoạt động hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh

- Thực hiện từ tháng 9/2026 đến tháng 05/2027.
- Phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng, phường Hạ Long, các công ty trong Khu công nghiệp, Doanh nghiệp trên địa bàn... để tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, ưu tiên đối tượng học sinh lớp 12.
- Nhà trường dự kiến tổ chức ngày hội STEM, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, trưng bày kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật và Robocom: Tháng 03/2027.

3.2.6. Tổ chức Hội thao quốc phòng an ninh cho học sinh THPT

- Thời gian tổ chức dự kiến: tháng 2/2027.
- Nhóm GDTC - GDQPAN lên Kế hoạch cụ thể.

3.2.7. Tổ chức hoạt động chào mừng 96 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931- 26/3/2027): Theo kế hoạch của Đoàn trường.

3.2.8. Tổ chức hoạt động hưởng ứng “ Ngày sách và Văn hóa đọc” năm 2027: Tổ Khoa học tự nhiên lên kế hoạch cụ thể.

3.2.9. Tổ chức hoạt động hưởng ứng “ Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2026: Tổ Khoa học xã hội lên kế hoạch cụ thể.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện Chương trình GDPT và kế hoạch giáo dục nhà trường

- Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng trình ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch phải khoa học, linh hoạt, khả thi, rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm và người chịu trách nhiệm.

- Rà soát kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo yêu cầu cần đạt; bố trí thời lượng hợp lý theo 35 tuần thực học và kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

- Ôn định môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; tư vấn học sinh lớp 10 trước khi đăng ký; công khai phương án tổ chức để học sinh và cha mẹ học sinh biết, phối hợp.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu cập nhật, gắn với lịch sử, văn hóa, con người, kinh tế - xã hội và không gian phát triển mới của Quảng Ninh.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đủ nội dung, thời lượng; ưu tiên hoạt động thiết thực, an toàn, tiết kiệm, gắn với địa phương, doanh nghiệp, cơ sở nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.

- Dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế: buổi 2 tập trung hỗ trợ học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, ôn thi tốt nghiệp, STEM, AI, kỹ năng số, ngoại ngữ và hướng nghiệp; không tổ chức hình thức.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Thiết kế bài học theo chuỗi hoạt động học, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và sản phẩm học tập; phát huy tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và vận dụng thực tiễn.

- Tăng cường thực hành, thí nghiệm, dự án, trải nghiệm, hoạt động thư viện và khai thác học liệu số.

- Triển khai dạy học kết hợp trực tiếp - trực tuyến ở những nội dung phù hợp; giao nhiệm vụ học tập qua nền tảng số, nhưng không biến chuyển đổi số thành hình thức.

- Phân hóa đối tượng học sinh; xây dựng danh sách học sinh cần hỗ trợ và học sinh có năng khiếu ngay từ đầu năm, cập nhật theo từng giai đoạn.

- Khuyến khích mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất một chuyên đề đổi mới phương pháp hoặc ứng dụng AI/STEM/năng lực số trong năm học.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng quy định đánh giá học sinh THPT; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ; bám yêu cầu cần đạt.

- Phát triển ngân hàng câu hỏi dùng chung; xây dựng ma trận, bản đặc tả; tăng câu hỏi vận dụng, thực hành, dự án, sản phẩm học tập.

- Ứng dụng AI ở mức phù hợp trong thiết kế câu hỏi, phân tích kết quả và hỗ trợ phản hồi; giáo viên chịu trách nhiệm kiểm duyệt nội dung, độ chính xác và tính phù hợp.

- Phân tích kết quả kiểm tra theo lớp, môn, nhóm học sinh; sau mỗi đợt kiểm tra phải có biện pháp điều chỉnh dạy học, phụ đạo hoặc bồi dưỡng.

- Không dùng kết quả kiểm tra để tạo áp lực thành tích; phòng chống gian lận, bảo đảm khách quan, công bằng, trung thực.

4. Giáo dục địa phương, trải nghiệm và hướng nghiệp

- Gắn giáo dục địa phương với truyền thống nhà trường, lịch sử - văn hóa phường Hạ Long/Quảng Ninh, giá trị con người Quảng Ninh, kinh tế biển, công nghiệp, dịch vụ và định hướng phát triển địa phương.

- Lớp 12 được tư vấn theo từng nhóm năng lực và định hướng; cung cấp thông tin về kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động.

5. STEM, nghiên cứu khoa học, AI và năng lực số

- Xây dựng kế hoạch STEM cấp trường; các tổ/nhóm chuyên môn được phân công có sản phẩm/chủ đề STEM hoặc nghiên cứu khoa học phù hợp.

- Tổ chức chuyên đề giáo dục AI: nhận diện rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm chứng thông tin, phòng tin giả/lừa đảo trực tuyến, sử dụng AI an toàn, đạo đức và có trách nhiệm.

- Tích hợp mục tiêu phát triển năng lực số vào kế hoạch môn học, bài dạy và hoạt động giáo dục; tổ chức CLB/câu lạc bộ công nghệ số nếu đủ điều kiện.

6. Ngoại ngữ

- Duy trì và nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh, Tiếng Pháp; tăng cơ hội giao tiếp, thuyết trình, đọc hiểu và sử dụng tiếng Anh trong hoạt động giáo dục.

- Tổ chức CLB/Ngày hội tiếng Anh, tiếng Pháp phù hợp điều kiện;

- Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, sử dụng “Nhúng” tiếng Anh trong dạy học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2026-2027.

7. Giáo dục nghệ thuật, thể chất và y tế trường học

- Duy trì hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ nghệ thuật; khai thác các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống Quảng Ninh.

- Thực hiện đầy đủ Chương trình GDTC; bố trí sân bãi, thiết bị an toàn; tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát hiện học sinh có năng khiếu; Tổ chức đánh giá thể lực học sinh theo quy định.

- Tuyên truyền phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích.

- Thực hiện y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe học sinh và tư vấn tâm lý.

8. Giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, pháp luật và kỹ năng sống; Giáo dục hòa nhập

- Tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, trách nhiệm công dân; thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường giáo dục pháp luật, ATGT, PCCC và CNCH, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các nguy cơ trên môi trường số.

- Tổ chức tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trường học; phát hiện sớm học sinh có khó khăn để hỗ trợ.

- Phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội; GVCN cập nhật hoàn cảnh và diễn biến học tập, rèn luyện của học sinh, chủ động trao đổi với cha mẹ học sinh.

- Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; lập phương án hỗ trợ.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân; đánh giá phù hợp với khả năng và sự tiến bộ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai các chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định; không để học sinh vì khó khăn kinh tế mà bỏ học.

9. Xây dựng đội ngũ

- Rà soát cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm, môn học, quy mô lớp; xác định thừa, thiếu và báo cáo cấp có thẩm quyền.

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn của Bộ/Sở và triển khai nội dung tập huấn trong tổ chuyên môn.

- Tập trung bồi dưỡng: đổi mới phương pháp; kiểm tra đánh giá; môn học lựa chọn; STEM; chuyển đổi số; AI; tư vấn hướng nghiệp; giáo dục hòa nhập; công tác chủ nhiệm.

- Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 tiết thao giảng/chuyên đề cấp tổ mỗi học kỳ; mỗi giáo viên được dự giờ/trao đổi chuyên môn ít nhất 01 tiết/năm kể cả các tiết thao giảng.

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về chất lượng sinh hoạt tổ; sinh hoạt chuyên môn phải tập trung giải quyết vấn đề dạy học, không hình thức, không tăng hồ sơ.

10. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện và học liệu; Bảo đảm chất lượng và kiểm định

- Rà soát đầu năm toàn bộ phòng học, phòng bộ môn, thư viện, sân bãi, điện, nước, internet, thiết bị, PCCC và các điểm có nguy cơ mất an toàn.

- Xây dựng danh mục thiết bị thiếu/hỏng; đề xuất sửa chữa, mua sắm theo thứ tự ưu tiên, đúng quy định, tránh dàn trải.

- Khai thác tối đa thư viện, phòng bộ môn, thiết bị thí nghiệm, phòng học thông minh và học liệu số; quản lý thiết bị bằng hồ sơ/dữ liệu số.

- Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương và học liệu cho học sinh ngay từ đầu năm; quản lý, bảo quản, sử dụng tiết kiệm.

- Đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường tiếp tục tự đánh giá theo chu kỳ, quy định.

11. Quản trị nhà trường, kiểm tra nội bộ và chuyển đổi số

- Phân cấp rõ trách nhiệm cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận; quản lý bằng kế hoạch, dữ liệu và kết quả.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng trọng tâm, trọng điểm; chú trọng chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá, hồ sơ chuyên môn, tài chính, tài sản, an toàn trường học.

- Thực hiện đầy đủ công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; tiếp nhận và phản hồi ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh và người lao động.

12. An toàn, kỷ cương trường học

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện; thực hiện quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo.

- Rà soát nguy cơ mất an toàn định kỳ; có phương án xử lý bạo lực học đường, cháy nổ, tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn thực phẩm và sự cố trên môi trường số.

- Phối hợp Công an, Y tế, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh trong công tác ATGT, PCCC, phòng chống tệ nạn và bảo vệ học sinh.

- Tổ chức diễn tập/hoạt động tuyên truyền an toàn ít nhất theo các đợt cao điểm của ngành và địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo toàn diện việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo phê duyệt kế hoạch của các tổ/bộ phận theo thẩm quyền; phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá, điều chỉnh; chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về chất lượng và tiến độ thực hiện. Chỉ đạo công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; báo cáo cấp trên đúng quy định.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Theo lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo xây dựng và thực hiện KHGD môn học/hoạt động giáo dục; duyệt kế hoạch; quản lý tiến độ chương trình, TKB, kiểm tra - đánh giá, bồi dưỡng HSG, ôn tốt nghiệp, phụ đạo, HĐTN-HN, GDĐP, giáo dục hòa nhập, thư viện, thiết bị, chuyển đổi số, an toàn trường học; phối hợp GVCN quản lý, hỗ trợ học sinh, truyền thông và các nhiệm vụ theo nhiệm vụ lĩnh vực được phân công phụ trách; định kỳ báo cáo Hiệu trưởng.

3. Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn

Tổ chức xây dựng KHGD tổ/nhóm và kế hoạch môn học theo Phụ lục I (công văn 2949/SGDĐT-GDPT); thống nhất kiểm tra - đánh giá, thiết bị, STEM, học liệu số, thư viện, giáo dục hòa nhập và nội dung tích hợp; hướng dẫn, duyệt/kiểm tra KHBD theo phân cấp; sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, nghiên cứu bài học; theo dõi tiến độ và báo cáo lãnh đạo.

4. Bí thư Đoàn trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động Đoàn gắn với mục tiêu giáo dục; phối hợp tổ chức HĐTN-HN, văn hóa - văn nghệ - TDTT, giáo dục truyền thống, pháp luật, ATGT, kỹ năng sống, tình nguyện, CLB.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ nhiệm năm/tháng/tuần; nắm chắc thông tin học sinh, chuyên cần, học tập, rèn luyện, tâm lý và hoàn cảnh; phối hợp cha mẹ học sinh; tổ chức sinh hoạt lớp, HĐTN-HN, tiết đọc thư viện; phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật và hỗ trợ HS khó khăn.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện KHGD và KHBD đúng chương trình, tiến độ; đổi mới PPDH, kiểm tra - đánh giá; khai thác thiết bị, thí nghiệm, học liệu số và thư viện; tích hợp năng lực số, AI, STEM và nội dung giáo dục theo kế hoạch; cập nhật điểm, hồ sơ điện tử đúng thời hạn; thực hiện điều chỉnh phù hợp đối với HS khuyết tật.

7. Nhân viên

Tổ Văn phòng và nhân viên thiết bị, thư viện - y tế, tư vấn tâm lý, kế toán, văn thư, giáo vụ thực hiện nhiệm vụ theo phân công; bảo đảm dữ liệu, hồ sơ, thiết bị, học liệu, sức khỏe, tài chính, văn thư và điều kiện phục vụ dạy học; phối hợp với tổ chuyên môn và GVCN; báo cáo định kỳ/đột xuất đúng quy định.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường và GVCN trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định; hỗ trợ giáo dục, quản lý học sinh; tham gia ý kiến, phối hợp giải quyết vấn đề phát sinh; đồng hành trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, an toàn và chăm sóc học sinh.

9. Học sinh

Thực hiện nghiêm túc nội quy và kế hoạch giáo dục; chủ động học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động giáo dục; sử dụng công nghệ và AI an toàn, có trách nhiệm; giữ gìn tài sản, thiết bị, môi trường; xây dựng văn hóa học đường và truyền thống nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Đoàn thanh niên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản chỉ đạo mới hoặc phát sinh yêu cầu thực tiễn, nhà trường tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền, bảo đảm đúng Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Ban Lãnh đạo;
- Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (t/h);;
- Đoàn TN (t/h);;
- GVCN, GV, NV và HS (t/h);
- Đăng Web;
- Lưu: VT.



BÙI VĂN GIANG
30.09.2026 16:02:41
+07:00

Bùi Văn Giang

Phụ lục I:**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THEO THỜI GIAN TRONG NĂM HỌC**


Thời gian	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm/minh chứng
8/2026	- Phân công chuyên môn; ổn định lớp 10; rà soát môn lựa chọn; kiểm kê CSVC/TBDH; tập huấn đầu năm; tuần sinh hoạt tập thể; - Tham gia cụm chuyên môn số 3.	- Phân công giảng dạy; danh sách lớp; biên bản rà soát
9/2026	- Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường và các KH tổ, nhóm chuyên môn; - Ổn định nền nếp; phân loại học sinh; triển khai buổi 2 đối với khối 12; giáo dục ATGT, PCCC, kỹ năng sống; xây dựng kế hoạch HSG/KHKT.	- Kế hoạch GD nhà trường, KH tổ/nhóm; - Kế hoạch buổi 2; kế hoạch HSG, STEM, NLS, AI...
10/2026	- Dạy học theo kế hoạch; chuyên đề đổi mới phương pháp; hoạt động trải nghiệm/hướng nghiệp; - Hội giảng, thao giảng; hoạt động chào mừng 20/10; giáo dục văn hóa học đường	Biên bản phân tích; chuyên đề;
11/2026	- Tiếp tục Hội giảng, thao giảng; hoạt động chào mừng 20/11; giáo dục văn hóa học đường; - Kiểm tra giữa kỳ; phân tích dữ liệu; sơ rà soát chất lượng học kỳ I.	Hồ sơ hội giảng; báo cáo giữa kỳ; danh sách học sinh cần hỗ trợ
12/2026	- Ôn tập học kỳ I; kiểm tra cuối kỳ; phân tích kết quả; điều chỉnh kế hoạch học kỳ II; - Thi HSG cấp thành phố; - Rà soát CSVC và dữ liệu.	Báo cáo HKI; kế hoạch điều chỉnh
1/2027	- Triển khai học kỳ II; tăng cường phụ đạo/bồi dưỡng; - Nhận tài liệu Tư vấn hướng nghiệp lớp 12 từ các trường Đại học để triển khai tư vấn đến học sinh.	Kế hoạch ôn thi; hồ sơ tư vấn
2/2027	-STEM/KHKT; CLB; hoạt động trải nghiệm; kiểm tra chuyên môn; bồi dưỡng năng lực số/AI. - Hội thao QPAN	Sản phẩm STEM; biên bản kiểm tra
3/2027	- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II. - Tăng tốc ôn thi tốt nghiệp; khảo sát chất lượng lớp 12; tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; rà soát học sinh có nguy cơ chưa đạt.	Phân tích khảo sát; kế hoạch hỗ trợ
4/2027	- Ôn thi tốt nghiệp theo nhóm năng lực; hướng nghiệp, đăng ký dự thi; kiểm tra cuối năm theo kế hoạch; Đăng kí thi TN cho học sinh lớp 12	Hồ sơ đăng ký; kế hoạch ôn tập
5/2027	- Hoàn thành chương trình; kiểm tra cuối năm; xét hoàn thành; tổng kết chất lượng; chuẩn bị thi tốt nghiệp.	Báo cáo tổng kết chuyên môn
6-7/2027	Tổ chức thi tốt nghiệp theo chỉ đạo; hoàn thiện hồ sơ; tuyển sinh; tổng kết năm học; đánh giá việc thực hiện kế hoạch.	Báo cáo tổng kết; dữ liệu tuyển sinh